

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HS-ST

Ngày: 25-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương;

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Giang; nơi thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở: X, khu phố BT, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Th và bà Hoàng Thị E; có vợ tên Hoàng Thị T1 và 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Đào Thị H, sinh năm 1991; nơi thường trú: Thôn Y, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: Z đường B, KDC Việt – Sing, khu phố H, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm 1979; địa chỉ: K, khu phố B, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966. Vắng mặt;

Ông Lê Phước H1, sinh năm 2000. Vắng mặt;

Ông Trần Công T4, sinh năm 1989. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/9/2022, Triệu Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda kiểu dáng Lead biển số 61D1-347.99 đến trụ ATM của Ngân hàng BIDV trên Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP 1 thành phố Thuận An để rút tiền. Đến nơi, T dựng xe phía trước trụ ATM rồi đi vào bên trong để rút tiền nhưng tài khoản của T không còn tiền để rút. Nhìn thấy bà Đào Thị H đang đứng rút tiền kế bên, trên tay đang cầm một xấp tiền mệnh giá 200.000 đồng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này; T dùng tay giật lấy toàn bộ số tiền trên tay bà H rồi nhanh chóng chạy bộ ra xe của mình đang dựng để điều khiển bỏ chạy thì bà H tri hô “Cướp, cướp..” nên người dân xung quanh đã bắt giữ T rồi trình báo đến Công an đồn Khu công nghiệp VSIP. Cùng ngày, Công an đồn Khu công nghiệp VSIP chuyển nguồn tin tội phạm cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An để xử lý theo thẩm quyền. Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda kiểu dáng Lead biển số 61D1-347.99; 01 mũ bảo hiểm màu trắng có vạch đỏ; 01 áo khoác màu xám và 20 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSTA ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Triệu Văn T mức hình phạt tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Triệu Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Lead; không yêu cầu nhận lại chiếc mũ bảo hiểm và chiếc áo khoác. Tại phần nói lời sau cùng Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi và hậu quả: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận vào khoảng 14 giờ ngày 21/9/2022 đã thực hiện hành vi dùng tay giật để chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng bao gồm 20 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng của bà Đào Thị H tại trụ ATM của Ngân hàng BIDV trên Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP 1 thành phố Thuận An sau đó chạy ra xe để tẩu thoát thì bị người dân và bảo vệ của Ngân hàng bắt giữ.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong

muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để có tiền tiêu xài, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã thực hiện hành vi dùng tay giật để chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của bị hại sau đó nhanh chóng tẩu thoát nhưng bị bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo như nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không gây oan sai cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi toàn bộ ngay sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Số tiền 4.000.000 đồng gồm 20 tờ mệnh giá 200.000 đồng đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 61D1-347.99 bị cáo sử dụng. Qua điều tra xác định được chiếc xe nêu trên do bà Nguyễn Thị Hồng T3 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2018, bà Tâm bán xe và không còn yêu cầu gì khác. Bị cáo trính bày mua lại tại cửa hàng mua bán xe máy ở thành phố Dĩ An. Chiếc xe này bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng có vạch đỏ và 01 áo khoác màu xám tạm giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 171; Điều 46; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 61D1-347.99, có số khung: RLHJF2408AY024364, số máy: JF24E-0333998.

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu trắng có vạch đỏ; 01 áo khoác màu xám.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/3/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp Thuận An;
- Chi cục THA Tp Thuận An;
- Công an Tp Thuận An;
- CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân